

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/DS-ST
Ngày 30-9-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy

Bà Hoàng Thị Chính

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021, về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 646/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 702/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2021 Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 712/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V); trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Đạt; chức vụ: Chuyên viên pháp lý (Giấy ủy quyền số: 1970/2021/UQ-lcc-KHCNMB2 ngày 23/5/2021), có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Vũ Văn V; nơi cư trú: Số 394 + 396 đường T, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Q; cùng nơi cư trú: Số 394 + 396 đường T, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2021 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Vũ Văn V vay vốn Ngân hàng TMCP V theo các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Văn bản tín dụng sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số LN1707050102881 ngày 31/7/2017, số tiền vay là 840.000.000 đồng, thời hạn vay là 120 tháng, mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm trang thiết bị gia đình.

- Theo Hợp đồng tín dụng số LN1801230477592 ngày 01/02/2018, số tiền vay là 140.000.000 đồng, thời hạn vay là 120 tháng, mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình.

- Theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN10324/201711/54 ngày 02/11/2017, số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay: Mua đồ gia dụng.

- Theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN0010256/201708/07 ngày 08/8/2017, số tiền vay là 169.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay: Mua đồ gia dụng.

- Theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05/9/2017 với hạn mức thẻ tín dụng là 128.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số LH-21(306594-4-(c)); tại số 394 + 396 đường T, Tổ dân phố số 20, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 567935 do UBND quận K, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/4/2010 cho ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Q, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 7207/HĐTC/2017; quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/7/2017 tại Văn phòng Công chứng Đất Cảng, thành phố Hải Phòng.

Thực hiện các Hợp đồng, anh Việt đã thanh toán cho V số tiền là 671.789.612 đồng, trong đó nợ gốc là 386.107.992 đồng, nợ lãi là 285.681.620 đồng. Do anh Việt đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ V yêu cầu anh Việt trả tiền gốc và lãi theo các Hợp đồng sau, tạm tính đến ngày 30/9/2021, cụ thể:

- Theo Hợp đồng tín dụng số LN1707050102881 ngày 31/7/2017, anh Việt còn nợ số tiền gốc là 525.197.866 đồng, nợ lãi là 230.443.044 đồng; phạt chậm trả lãi là 26.963.125 đồng; Tổng là 782.604.035 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số LN1801230477592 ngày 01/02/2018, anh Việt còn nợ số tiền gốc là 123.620.000 đồng, nợ lãi là 75.455.466 đồng; phạt chậm trả lãi là 10.501.940 đồng; Tổng là 209.577.405 đồng.

- Theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN10324/201711/54 ngày 02/11/2017: Anh Việt còn nợ số tiền gốc là 82.002.210 đồng, nợ lãi là 63.005.334 đồng; phạt chậm trả lãi là 8.926.428 đồng; Tổng là 153.933.973 đồng

- Theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số

CN/VN0010256/201708/07 ngày 08/8/2017: Anh Việt còn nợ số tiền gốc là 132.071.932 đồng, nợ lãi là 101.244.123 đồng; phạt chậm trả lãi là 14.312.443 đồng; Tổng là 247.628.498 đồng.

- Theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05/9/2017: Anh Việt còn nợ số tiền gốc là 127.729.738 đồng, nợ lãi là 199.750.049 đồng; Tổng là 327.479.787 đồng.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc anh Vũ Văn V trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền gốc, lãi của các Hợp đồng đã ký kết là 1.721.223.698 đồng.

- Buộc anh Vũ Văn V tiếp tục trả lãi phát sinh theo thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

- Trường hợp anh Việt không trả được nợ cho Ngân hàng thì đề nghị phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ của Ngân hàng.

* Ý kiến của người có quyền nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Q xác nhận có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 7207/HĐTC/2017; quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/7/2017 tại Văn phòng Công chứng Đất Cảng, thành phố Hải Phòng, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số LH-21(306594-4-(c)); tại số 394 + 396 đường T, Tổ dân phố số 20, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 567935 do UBND quận K, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/4/2010 cho khoản vay 840.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LN1707050102881 ngày 31/7/2017 giữa anh Vũ Văn V và Ngân hàng TMCP V.

Ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Q nhận trả thay anh Vũ Văn V khoản vay 840.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LN1707050102881 ngày 31/7/2017, hiện anh Việt còn nợ tổng số tiền là 773.671.738 đồng trong đó nợ gốc là 525.197.866 đồng, nợ lãi là 223.549.822 đồng; phạt chậm trả lãi là 24.924.050 đồng và khoản vay 140.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số LN1801230477592 ngày 01/02/2018, anh Việt còn nợ tổng số tiền 209.577.405 đồng, trong đó nợ gốc là 123.620.000 đồng, nợ lãi là 75.455.466 đồng; phạt chậm trả lãi là 10. 501.940 đồng. Ngoài ra các Hợp đồng tín dụng hay các giấy vay nợ khác của anh Việt với ngân hàng ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Q không biết.

Về tài sản bảo đảm: Trường hợp anh Việt không trả được nợ cho ngân hàng thì ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Q không đồng ý phát mại tài sản thế chấp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,

buộc anh Vũ Văn V thanh toán nợ cho ngân hàng tổng số tiền là 1.721.223.698 đồng của các Hợp đồng tín dụng mà anh Việt đã ký kết với Ngân hàng, anh Việt phải chịu khoản lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, trường hợp anh Việt không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ pháp luật: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng đòi tài sản cho vay quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Thẩm quyền: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

[3] Ngày 31/7/2017, V giải ngân cho anh Vũ Văn V vay số tiền là 840.000.000 đồng, thời hạn vay là 120 tháng, mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm trang thiết bị gia đình (Theo Hợp đồng tín dụng số LN1707050102881); Ngày 01/02/2018, V giải ngân cho anh Vũ Văn V số tiền vay là 140.000.000 đồng, thời hạn vay là 120 tháng, mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình (Theo Hợp đồng tín dụng số LN1801230477592); Ngày 02/11/2017, V giải ngân cho anh Vũ Văn V số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay: Mua đồ gia dụng (Theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN10324/201711/54); Ngày 08/8/2017, V giải ngân cho anh Vũ Văn V số tiền vay là 169.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay: Mua đồ gia dụng (Theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN0010256/201708/07); Ngày 05/9/2017 với hạn mức thẻ tín dụng là 128.000.000 đồng (Theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử), các hợp đồng trên được bảo đảm bằng Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số LH-21(306594-4-(c)); tại số 394 + 396 đường T, Tổ dân phố số 20, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 567935 do UBND quận K, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/4/2010 cho ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Q, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: LN 1707050102881 ngày 28/7/2017; Số công chứng 7207/HĐTC/2017; Quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/7/2017 tại Văn phòng Công chứng Đất Cảng, thành phố Hải Phòng, Tài sản này được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 28/7/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh K; ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Q dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để đảm bảo cho khoản vay của anh Vũ Văn V theo các điều, khoản đã được nêu trong hợp đồng thế chấp; Hợp đồng thế chấp có hiệu lực từ ngày 28/7/2017, được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có đủ năng lực hành

vi dân sự, nội dung và hình thức của các hợp đồng trên không vi phạm pháp luật phù hợp với quy định tại Điều 3; Điều 292; Điều 296; Điều 298, Điều 319 Bộ luật Dân sự,

[4] Thực hiện hợp đồng: Căn cứ bảng kê tính lãi của V và các giấy nộp tiền của ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Q giao nộp thì anh Vũ Văn H đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tổng số tiền là 671.789.612 đồng, trong đó nợ gốc là 386.107.992 đồng, nợ lãi là 285.681.620 đồng. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện đúng các hợp đồng mà anh Việt đã ký kết với V, V khởi kiện yêu cầu anh Việt thực hiện thanh toán nợ là phù hợp cần chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Q đồng ý trả nợ thay cho anh Vũ Văn V theo Hợp đồng tín dụng số LN1707050102881 ngày 31/7/2017, số tiền vay là 840.000.000 đồng; hiện còn phải trả tổng số tiền là 782.604.035 đồng (trong đó số tiền gốc là 525.197.866 đồng, nợ lãi là 223.549.822 đồng; lãi phạt 26.963.125 đồng) và khoản vay 140.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số LN1801230477592 ngày 01/02/2018, anh Việt còn nợ tổng số tiền 209.577.405 đồng, (trong đó nợ gốc là 123.620.000 đồng, nợ lãi là 75.455.466 đồng; phạt chậm trả lãi là 10. 501.940 đồng) tính đến ngày 30/9/2021, là tự nguyện, cần chấp nhận.

[6] Xử lý tài sản bảo đảm: Ngày 28/7/2017, ông Vũ Văn H, bà Bùi Thị Q và V- Chi nhánh Hải Phòng - Ngân hàng giao dịch Hải An cùng ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: LN1707050102881 là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số LH-21(306594-4-(c)); tại số 394 + 396 đường T, Tổ dân phố số 20, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 567935 do UBND quận K, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/4/2010 mang tên ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Q, ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Q cho rằng tài sản bảo đảm của ông chỉ thế chấp cho khoản vay 840.000.000 đồng, không bảo đảm cho khoản vay nào khác của anh Việt và không đồng ý phát mại tài sản vì các khoản vay sau này của anh Việt ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Q không được biết là không có cơ sở; Tại Điều 2 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quy định: “ *Tài sản thế chấp nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi.....Bên thế chấp không nhất thiết phải cùng tham gia ký kết các Hợp đồng tín dụng ký giữa bên vay và bên Ngân hàng...*”; Như vậy quá trình ký Hợp đồng thế chấp tài sản, ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Q buộc phải biết Hợp đồng thế chấp đảm bảo cho tất cả các khoản vay của anh Việt mà ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Q không nhất thiết phải cùng tham gia ký kết các Hợp đồng tín dụng. Trường hợp anh Vũ Văn V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại, kê biên tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số LH-21(306594-4-(c)); tại số 394 + 396 đường T, Tổ dân phố số 20, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 567935 do UBND quận K, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/4/2010 mang tên ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Q đối với tất cả các Hợp đồng tín dụng số LN1707050102881 ngày 31/7/2017; Hợp đồng tín dụng số

LN1801230477592 ngày 01/02/2018; Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN10324/201711/54 ngày 02/11/2017; Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN0010256/201708/07 ngày 08/8/2017; Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05/9/2017; Trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán xử lý tài sản thế chấp nhỏ hơn giá trị được bảo đảm thì phần nghĩa vụ chưa được thanh toán được xác định là nghĩa vụ không có bảo đảm, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận bổ sung tài sản bảo đảm. Bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ được bảo đảm phải thực hiện phần nghĩa vụ chưa được thanh toán được quy định Điều 307, Điều 317, Điều 318 Bộ luật Dân sự.

[7] Từ những phân tích nêu trên buộc anh Vũ Văn V phải có trách nhiệm trả nợ số tiền vay theo các Hợp đồng tín dụng sau tính đến ngày 30/9/2021 cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số LN1707050102881 ngày 31/7/2017, anh Việt còn nợ số tiền gốc là 230.443.044 đồng, nợ lãi là 223.549.822 đồng; phạt chậm trả lãi là 26.963.125 đồng; Tổng là 782.604.035 đồng.

Hợp đồng tín dụng số LN1801230477592 ngày 01/02/2018, anh Việt còn nợ số tiền gốc là 123.620.000 đồng, nợ lãi là 75.455.466 đồng; phạt chậm trả lãi là 910.501.940 đồng; Tổng là 209.577.405 đồng.

Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN10324/201711/54 ngày 02/11/2017: Anh Việt còn nợ số tiền gốc là 82.002.210 đồng, nợ lãi là 63.005.334 đồng; phạt chậm trả lãi là 8.926.428 đồng; Tổng là 153.933.973 đồng

Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN0010256/201708/07 ngày 08/8/2017: Anh Việt còn nợ số tiền gốc là 132.071.932 đồng, nợ lãi là 101.244.123 đồng; phạt chậm trả lãi là 14.312.443 đồng; Tổng là 247.628.498 đồng.

Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05/9/2017: Anh Việt còn nợ số tiền gốc là 127.729.738 đồng, nợ lãi là 199.750.049 đồng; Tổng là 327.479.787 đồng

[8] Lãi phát sinh: Anh Vũ Văn V tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 01/10/2021 cho đến khi thực hiện xong các khoản nợ.

[9] Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại V số tiền tạm ứng án phí; Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 275; 280; 292; 296; 298; 299; 317; 319 ; 307 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V:

Anh Vũ Văn V phải có trách nhiệm trả nợ số tiền vay tính đến ngày 30/9/2021 theo các Hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng số LN1707050102881 ngày 31/7/2017, anh Vũ Văn V còn nợ số tiền gốc là 525.197.866 đồng, nợ lãi là 230.443.044 đồng; phạt chậm trả lãi là 26.963.125 đồng; Tổng là 782.604.035 đồng.

Hợp đồng tín dụng số LN1801230477592 ngày 01/02/2018, anh Vũ Văn V còn nợ số tiền gốc là 123.620.000 đồng, nợ lãi là 75.455.466 đồng; phạt chậm trả lãi là 10.501.940 đồng; Tổng là 209.577.405 đồng.

Giấy đăng ký kèm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN10324/201711/54 ngày 02/11/2017: Anh Vũ Văn V còn nợ số tiền gốc là 82.002.210 đồng, nợ lãi là 63.005.334 đồng; phạt chậm trả lãi là 8.926.428 đồng; Tổng là 153.933.973 đồng.

Giấy đăng ký kèm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN0010256/201708/07 ngày 08/8/2017: Anh Vũ Văn V còn nợ số tiền gốc là 132.071.932 đồng, nợ lãi là 101.244.123 đồng; phạt chậm trả lãi là 14.312.443 đồng; Tổng là 247.628.498 đồng.

Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05/9/2017: Anh Vũ Văn V còn nợ số tiền gốc là 127.729.738 đồng, nợ lãi là 199.750.049 đồng; Tổng là 327.479.787 đồng.

Tổng số tiền gốc, lãi, lãi phạt của các khoản vay là: 1.721.223.698 đồng

Lãi phát sinh: Anh Vũ Văn V tiếp tục trả lãi phát sinh theo thoả thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 01/10/2021 cho đến khi trả nợ hết các khoản vay.

Xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp anh Vũ Văn V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại, kê biên tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số LH-21(306594-4-(c)); tại số 394 + 396 đường T, Tổ dân phố số 20, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 567935 do UBND quận K, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/4/2010 mang tên ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị Q đối với tất cả các Hợp đồng tín dụng số LN1707050102881 ngày 31/7/2017; Hợp đồng tín dụng số

LN1801230477592 ngày 01/02/2018; Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN10324/201711/54 ngày 02/11/2017; Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN0010256/201708/07 ngày 08/8/2017; Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05/9/2017; Trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp nhỏ hơn giá trị được bảo đảm thì phần nghĩa vụ chưa được thanh toán được xác định là nghĩa vụ không có bảo đảm, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận bổ sung tài sản bảo đảm. Bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ được bảo đảm phải thực hiện phần nghĩa vụ chưa được thanh toán.

Về án phí: Bị đơn phải nộp số tiền 63.637.000 đồng; Trả lại cho V số tiền tạm ứng án phí 28.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015324 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân